TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q.HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01/02/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Huỳnh Thanh Trà** và ông **Phạm Xoa**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Minh Thông - Cán bộ TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Minh T** - sinh năm 1980; Địa chỉ: K154/16 N, tổ 71 phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Hoàng Thanh N** - sinh năm 1979; Địa chỉ theo đơn khởi kiện: K154/16 N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 19/10/2017 và tại phiên tòa hôm nay bà Lê Minh T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Lê Minh T và ông Hoàng Thanh N đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại UBND phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống đến năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ông N không có trách nhiệm với với gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi nhiều lần và lần bỏ nhà gần nhất là tháng 02/2017. Từ đó đến nay ông N không trở về và không quan tâm mẹ con bà T sinh sống như thế nào. Trước đây bà T đã nộp đơn xin ly hôn, nhưng Tòa án đã bác đơn xin ly hôn của bà vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa trầm trọng. Nay bà T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn để sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Thanh N.

- Về nuôi con chung: Bà T và ông N có 02 con chung là Hoàng Thanh P - sinh ngày 22/7/2009 và Hoàng Anh K - sinh ngày 12/5/2014.

Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định bà và ông N không có tài sản chung và nợ chung.

Do bị đơn là ông Hoàng Thanh N đã bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (đăng Báo Thanh niên 03 ngày liên tiếp 18,19,20/11/2017; thông báo trên Đài phát thanh truyền hình Đà Nẵng trong 03 ngày liên tiếp 19,20,21/11/2017) và cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Hoàng Thanh N không đến Tòa án và không có ý kiến bằng văn bản nộp tại Tòa án về nội dung khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, Điều 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của bà Lê Minh T đối với ông Hoàng Thanh N.

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung Hoàng Thanh Phú - sinh ngày 22/7/2009 và Hoàng Anh Kiệt - sinh ngày 12/5/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định bà và ông N không có nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

{2} Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân : Bà Lê Minh T và ông Hoàng Thanh N kết hôn với nhau vào năm 2009 tại UBND phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa, bà T xin ly hôn với ông N vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, không thể hàn gắn để sống chung, tình cảm của bà dành cho ông N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà T thì thấy: Quá trình chung sống bà T và ông N đã phát sinh mâu thuẫn. Bà T đã từng làm đơn xin ly hôn ông N từ năm 2016, nhưng sau khi Tòa án bác đơn xin ly hôn của bà T thì ông N vẫn không chung sống với bà T mà bỏ nhà đi khỏi địa phương, không quan tâm đến vợ con. Tòa án cũng đã làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông N vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc xin ly hôn của bà T đối với ông, chứng tỏ ông N không tôn

trọng pháp luật và cũng không quan tâm đến tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương thì thấy hiện nay chỉ có bà T và các con chung đang sinh sống, còn ông N đã đi khỏi địa phương. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông N trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình.

2.2 Về nuôi con chung: Bà T và ông N có 02 con chung là Hoàng Thanh P - sinh ngày 22/7/2009 và Hoàng Anh Kiệt - sinh ngày 12/5/2014. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của bà T thì thấy: Hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi 02 con chung của bà và ông N phát triển tốt về mọi mặt, con chung Hoàng Thanh P có nguyện vọng ở với bà T, còn ông N hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương. Vì vậy nguyện vọng xin được nuôi con chung của bà T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận. Bà T không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ với con chung các bên thực hiện theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định bà và ông N không có tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập đến. Nếu sau này ông N trở về có tranh chấp về tài sản chung thì sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự.

{3} Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 180 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Minh T về việc" ly hôn" đối với ông Hoàng Thanh N.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Cho bà Lê Minh T ly hôn ông Hoàng Thanh N.

2/ Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Thanh P - sinh ngày 22/7/2009 và Hoàng Anh K - sinh ngày 12/5/2014 cho bà Lê Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên thực hiện theo quy định của pháp luật.

3/ Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng bà Lê Minh T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 9894 ngày 01 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Hồng Loan

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *VKSND Q Hải Châu*;
- *Cơ quan THADS Q. Hải Châu;*
- *UBND phường H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*.